TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **Tỉnh Hậu Giang**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/DS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2017.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Ông Trần Hữu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lữ Long C, trú tại số 43/6, phường AK, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn L, trú tại số 42, đường VVK, phường AH, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (có mặt)

Nguyễn Thị Diễm T, trú tại số 42, đường VVK, phường AH, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Văn K, trú tại ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Đ, trú tại ấp XC, xã TX, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn K kiện ngày 28 tháng 4 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn Lữ Long C và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Luân trình bày: Ngày 15 tháng 7 năm 2008, ông C có cho ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Đ (vợ ông K) vay số tiền 120.000.000đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất 7%/tháng. Để đảm bảo việc trả nợ vay, ông K bà Đ đã thế chấp cho ông C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W196944 thông qua việc ký

hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa công chứng, chứng thực.

Tuy nhiên, hết thời hạn 03 tháng mà vợ chồng ông K không trả nợ vay như thỏa thuận nên ông mới K kiện yêu cầu ông K, bà Đ trả cho ông số tiền nợ gốc 120.000.000đồng và lãi suất với mức 0,75%/tháng, tính từ ngày vay 15 tháng 8 năm 2008 đến ngày 15 tháng 01 năm 2017 bằng 92.700.000đồng.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ Trình bày: Bà có biết việc chồng bà là Lê Văn K vay tiền của ông Lữ Long C để làm ăn, ông K có nói với bà là vay 120.000.000đồng nhưng vay khi nào và lãi suất bao nhiêu bà không nghe ông K nói. Nay ông C K kiện chồng bà để đòi nợ, bà đồng ý cùng chồng trả nợ cho ông C.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu K kiện đòi bị đơn phải trả tiền nợ gốc là 120.000.000đồng và lãi là 80.000.000đồng, tổng cộng là 200.000.000đồng. Nguyên đơn cũng thừa nhận đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K và tự nguyên giao trả phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật; đại diện nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành theo quy định của pháp luật đối với người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Ông C yêu cầu vợ chồng ông K và bà Đ phải trả số tiền vay là 200.000.000đồng trong đó nợ gốc là 120.000.000đồng, lãi là 80.000.000đồng. Xét về thời hiệu K kiện tuy đã hết nhưng quá trình tố tụng phía bà Đ vợ ông K đã thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn nên thời hiệu K kiện được tính lại. Do việc bà Đ thừa nhận có vay tiền của ông C nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn buộc ông K bà Đ phải trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lữ Long C có cho ông Lê Văn K vay 120.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng. Hết thời hạn 03 tháng, ông K không trả nợ như thỏa thuận. Vì vậy, ông C K kiện ông K yêu cầu ông K và vợ là bà Đ trả tiền nợ vay và lãi. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Lê Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ trong quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông K và bà Đ tiếp tục vắng mặt (lần hai) không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đ và ông K.

[3] Đối với yêu cầu K kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn K kiện yêu cầu bị đơn Lê Văn K và vợ là Nguyễn Thị Đ trả tiền nợ vay gồm 120.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi là 92.700.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án bản gốc hợp đồng vay vốn lập ngày 15 tháng 7 năm 2008, trong đó thể hiện ông Lê Văn K có vay của ông Lữ Long C số tiền 120.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 7%/tháng. Nguyên đơn cũng xuất trình giấy gửi thư để chứng minh việc đã sao chụp chứng cứ này cho ông K và bà Đ (BL 37). Xét thấy, lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ về số tiền nợ gốc là 120.000.000đồng, đồng thời nguyên đơn cũng đã chứng minh việc sao chụp hợp đồng vay vốn cho ông K và bà Đ nhưng ông K bà Đ không có ý kiến gì, không đến Tòa án tham gia tố tụng, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng vay vốn mà nguyên đơn giao nộp để giải quyết vụ án. Quá trình tố tụng, bà Đ cũng đã thừa nhận có vay của ông C số tiền 120.000.000đồng. Theo đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc 120.000.000đồng của nguyên đơn và xác định thời điểm vay tiền là ngày 15 tháng 7 năm 2008.

[4] Đối với số tiền lãi 92.700.000đồng mà nguyên đơn yêu cầu, xét thấy, theo hợp đồng vay vốn, lãi suất là 7%/tháng, cao hơn mức lãi suất trần theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, trong đơn K kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả lãi suất tiền vay với mức 0,75%/tháng tính từ ngày vay 15 tháng 7 năm 2008 đến ngày 15 tháng 01 năm 2017 là phù hợp quy định của pháp luật, có lợi cho ông K, bà Đ nên có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giảm phần tiền lãi cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, yêu cầu ông K và bà Đ trả cho nguyên đơn tiền nợ gốc là 120.000.000đồng và lãi là 80.000.000đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn cho rằng nguyên đơn hiện đang giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W196944 do ông Lê Văn K đứng tên chủ sử dụng. Nguyên đơn tự nguyện sẽ giao trả lại giấy chứng nhận này cho ông K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể, ông K bà Đ phải chịu: 200.000.000đồng x 5% = 10.000.000đồng.

[7] Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tại phiên tòa có căn cứ phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 1 Điều 25 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn Lữ Long C. Buộc bị đơn Lê Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lữ Long C số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), trong đó nợ gốc 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và số tiền nợ lãi 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông Lữ Long C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Đ chậm trả số tiền nợ gốc 120.000.000đồng nêu trên thì hàng tháng ông K, bà Đ còn phải trả cho ông C số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn giao trả lại cho ông Lê Văn K 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W196944 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A cấp cho ông Lê Văn K ngày 05 tháng 08 năm 2003.

4. Về án phí: Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lữ Long C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.317.500đồng theo biên lai thu tiền số 0011016 ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Thị Chiên